

Số: 78/QĐ-UBND

Tân Long, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG KHAI SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2024 XÃ TÂN LONG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu- chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND xã Tân Long về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Tân Long năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 xã Tân Long (Chi tiết tại các biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính xã và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Lý Văn Mão

BIỂU TỔNG HỢP SỐ THU NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2024

ĐƠN VỊ: UBND xã Tân Long

ĐVT: đồng

	Chỉ tiêu	Dự toán		Năm 2024		So sánh QT/DT	
		NSNN	NSX	NSNN	NSX	NSNN	NSX
	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng thu ngân sách xã	5.667.000.000	5.574.000.000	6.750.823.017	6.721.442.316	119%	121%
I	Các khoản thu 100%	36.000.000	36.000.000	11.159.254	10.486.000	31%	29%
1	Phí và lệ phí	26.000.000	26.000.000	10.197.000	10.197.000	39%	39%
	<i>Phí chứng thư, chứng thực</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>	<i>3.955.000</i>	<i>3.955.000</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
	<i>Phí môn bài</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>	<i>5.900.000</i>	<i>5.900.000</i>	<i>98%</i>	<i>98%</i>
	<i>Phí đăng ký cư trú</i>				-		
	<i>Phí hộ tịch</i>		0	342.000	342.000		
2	Thu từ quỹ đất công						
3	Thu đóng góp của nhân dân						
4	Thu khác	10.000.000	10.000.000	962.254	289.000	10%	3%
	<i>Thu phạt</i>						
	<i>Các khoản thu từ sở hữu tài sản ngoài thuế</i>			-			
	<i>Thu hồi các khoản chi năm trước</i>			289.000	289.000		
	<i>Thu chậm nộp các khoản khác</i>			673.254	-		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	143.000.000	50.000.000	51.883.533	23.176.086	36%	46%
	Các khoản thu phân chia	143.000.000	50.000.000	51.883.533	23.176.086	36%	46%
1	Thuế thu nhập cá nhân	86.000.000	-	25.892.001	-	30%	
	<i>Thuế TNCN từ SXKD</i>	<i>21.000.000</i>		<i>12.602.109</i>		<i>60%</i>	
	<i>Thuế TNCN từ CQSD đất</i>	<i>65.000.000</i>		<i>13.289.892</i>		<i>20%</i>	
2	Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
3	Thuế sử dụng đất PNN		0	1.373.700	1.373.700		
4	Thuế GTGT	42.000.000	42.000.000	20.637.974	19.812.456	49%	47%
5	Lệ phí trước bạ	15.000.000	8.000.000	3.979.858	1.989.930	27%	25%
	Các khoản thu phân chia khác						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu nộp trả ngân sách cấp trên			-			
V	Thu chuyển nguồn năm trước			3.702.130.230	3.702.130.230		
VI	Thu kết dư NS năm trước			-	-		
VII	Thu bổ sung ngân sách	5.488.000.000	5.488.000.000	2.985.650.000	2.985.650.000		54%
	- Thu BS cân đối	5.488.000.000	5.488.000.000	1.374.000.000	1.374.000.000		25%
	- Thu BS có mục tiêu			1.611.650.000	1.611.650.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Quý I Năm 2024

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	5.574.000.000		5.574.000.000	1.258.131.847		1.258.131.847	22,6		22,6
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ	740.176.000		740.176.000	136.107.600		136.107.600	18,4		18,4
- Chi dân quân tự vệ	396.522.400		396.522.400	68.427.600		68.427.600	17,3		17,3
- Chi trật tự an toàn xã hội	343.653.600		343.653.600	67.680.000		67.680.000	19,7		19,7
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao									
4. Chi y tế	92.880.000		92.880.000	23.220.000		23.220.000	25,0		25,0
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	6.400.000		6.400.000	18,3		18,3
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	7.300.000		7.300.000	29,2		29,2
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	67.400.000		67.400.000	16.884.000		16.884.000	25,1		25,1
- Giao thông	35.000.000		35.000.000						0,0
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	32.400.000		32.400.000	16.884.000		16.884.000	52,1		52,1
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước,	4.416.544.000		4.416.544.000	1.059.220.247		1.059.220.247	24,0		24,0
Trong đó: Quỹ lương				1.083.412.635		1.083.412.635			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.125.096.000		2.125.096.000	491.914.697		491.914.697	23,1		23,1
10.2. Hội đồng nhân dân	411.015.200		411.015.200	82.981.800		82.981.800	20,2		20,2
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	706.784.400		706.784.400	185.524.100		185.524.100	26,2		26,2
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt	424.665.800		424.665.800	100.948.000		100.948.000	23,8		23,8
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng	143.639.000		143.639.000	41.213.750		41.213.750	28,7		28,7
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	156.885.200		156.885.200	37.005.300		37.005.300	23,6		23,6
10.7. Hội Cựu chiến binh	161.783.000		161.783.000	37.089.750		37.089.750	22,9		22,9
10.8. Hội Nông dân	150.691.400		150.691.400	35.468.850		35.468.850	23,5		23,5
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	39.720.000		39.720.000	9.324.000		9.324.000	23,5		23,5
10.10. Hội Người cao tuổi	31.944.000		31.944.000	28.030.000		28.030.000	87,7		87,7
10.11. Hội khuyến học	21.440.000		21.440.000	4.860.000		4.860.000	22,7		22,7
10.12. Hội đa cam, người mù	42.880.000		42.880.000	4.860.000		4.860.000	11,3		11,3
10.13. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	46.000.000		46.000.000	9.000.000		9.000.000	19,6		19,6
- Trợ cấp hàng tháng cho cán	36.000.000		36.000.000	9.000.000		9.000.000	25,0		25,0
- Trẻ mồ côi, người già không									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	77.000.000		77.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	74.000.000		74.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang									

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Tân Long quý I năm 2024

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 5596/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Tân Long về dự toán thu- chi ngân sách xã Tân Long năm 2023,

UBND xã Tân Long thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Long quý I năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách:

- Thu ngân sách nhà nước: 62.753.787đ/KH 179.000.000đ đạt 35% dự toán năm.

- Tổng thu ngân sách xã: 6.721.442.316đ/KH 5.574.000.000đ đạt 121% dự toán năm. Trong đó:

+ Các khoản thu xã hưởng 100%: 10.846.000đ/KH 36.000.000đ đạt 29% dự toán năm.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 51.883.533đ/KH 143.000.000đ đạt 46% dự toán năm.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như Lệ phí môn bài đạt 98%, thuế GTGT đạt 47% so với dự toán giao...

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách: 1.258.131.847đ/KH 5.574.000.000đ bằng 22,5% dự toán năm. Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.258.131.847đ/KH 5.423.000.000đ bằng 23,1% dự toán năm.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách:

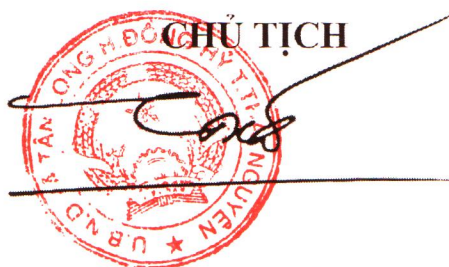
UBND xã Tân Long đã xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và đã được HĐND xã Quyết nghị, được cơ quan cấp trên có thẩm quyền thẩm định dự toán trước khi ban hành thực hiện.

Trong quý I năm 2024 xã đã thực hiện tốt các chỉ tiêu thu, thu đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Chi ngân sách luôn kịp thời, đảm bảo chi đúng chế độ, đúng quy định của luật ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách xã Tân Long quý I năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính- KH;
- Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ xã;
- Các đoàn thể, tổ chức CTXH;
- Lưu VP, KTNS;



Lý Văn Mão